

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103/2022/HNGĐ**

Ngày: 15/9/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thuởng  
2. Bà Nguyễn Thị Loan

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2022/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo “*Quyết định đưa vụ án ra xét xử*” số 186/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn CH, xã ML, huyện NT, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: Ấp ..., BT, xã BT, huyện BD, tỉnh BTr

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983 (*Có mặt*)

HKTT và chỗ ở: ... TQT, phường DB, thành phố TH, tỉnh TH

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Tâm trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/10/2013. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xuyên bất hòa. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh H chơi bời nợ nần, không quan tâm vợ con. Vì vậy, tháng 8/2019 chị đã đem con vào tỉnh Bến Tre sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, việc ai người đó làm không quan tâm đến nhau, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hữu H

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Gia L , sinh ngày 22/02/2015, từ khi vợ chồng ly thân con ở với mẹ, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn Nguyễn Hữu H :* Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2022 anh H khai thống nhất với lời khai của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn, về thực trạng đời sống vợ chồng và thời gian ly thân. Sau khi chị T đem con đi anh H có vào tỉnh Bến Tre tìm chị T nhưng không gặp nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên trong thời gian đó anh và chị T vẫn trao đổi qua điện thoại. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho con cái nên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên hòa giải lần 2 ngày 25/8/2022, anh H đồng ý ly hôn vì qua thời gian hòa giải dài và nhiều lần hòa giải chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn; *Về con chung:* Anh H thống nhất với lời khai chị T , vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Gia L , sinh ngày 22/02/2015 anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung và nợ chung* anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của mình, cháu Nguyễn Bảo Gia L có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn

Ngày 17/8/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, địa phương xác nhận: Quá trình chung sống chị T anh H có mâu thuẫn và đã ly thân năm 2019; Chị T anh H có một con chung hiện đang sống cùng chị T ; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ. Yêu cầu của anh chị đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/8/2022 chị T có mặt, anh H vắng mặt. Tại phiên hòa giải lần 2 ngày 26/8/2022 anh H có mặt, chị T xin vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được;

Ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị T và anh H .

*Tại phiên tòa hôm nay,* anh Nguyễn Hữu H có mặt, chị Đinh Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện VKS:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị T kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh H chấp hành không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị T ; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến anh H :* Về hôn nhân anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng Tòa án đã hòa giải nhiều lần mà chị T vẫn kiên quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn; Về con chung anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng chị T không yêu cầu anh cũng đồng ý và sẽ cấp dưỡng cho con theo điều kiện của anh; Về tài sản chung nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt song đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị T

### **[2] Về nội dung:**

**Về hôn nhân:** Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/10/2013, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Tòa án cũng đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng các đương sự không cùng có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh H

Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở và tự nguyện. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T

**Về con chung:** Chị T anh H có 01 con chung là Nguyễn Bảo Gia L , sinh ngày 22/02/2015. Quá trình giải quyết vụ án, cả anh H và chị T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T , anh H là hoàn toàn chính đáng. Song từ khi vợ chồng ly thân cháu Gia L sống cùng chị T , cuộc sống học tập của cháu đã ổn định; Mặt khác cháu còn nhỏ, việc được mẹ chăm sóc là cần thiết và tốt nhất cho cháu; Tại phiên tòa anh H cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng; Do vậy HĐXX giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình

Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H thống nhất với ý kiến của chị T . Xét, Từ khi vợ chồng ly thân chị T trực tiếp nuôi con và đảm bảo tốt đời sống của mẹ con, việc chị không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận

**Về tài sản chung, nợ chung:** Chị T anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xét.

**Về án phí:** Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** *Về hôn nhân:* Xử cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Nguyễn Hữu H .

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Bảo Gia L , sinh ngày 22/02/2015 là con chung của chị T anh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T

Anh Nguyễn Hữu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002113 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

*Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Vệ, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Nga**